TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 07 – 03 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thanh Lịch
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp
Ông Hoàng Văn Xuân

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 06/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn C**; Sinh ngày 14 tháng 03 năm 1993 tại xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm L, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 và bà Nông Thị M, sinh năm 1969; Vợ: Lương Thị L, sinh năm 1997 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự (Bị cáo chấp hành án xong ngày 24/10/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. **Vương Văn L**; Sinh ngày 08 tháng 05 năm 1995 tại xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Văn T, sinh năm 1964 và bà Dương Thị T,

sinh năm 1964; Vợ: Ngân Thị C, sinh năm 1996; Con: Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân Thị C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Nguyễn Anh V, sinh năm 1986. Địa chỉ thường trú: Thôn X, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ tạm trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 26/10/2022, tổ công tác Đội điều tra Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn T, huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nguyễn Văn C và Vương Văn L có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Qua kiểm tra thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 gói nhỏ được gói bằng giấy vở học sinh có dòng kẻ ô ly bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng; Số tiền 1.270.000 đồng. Thu giữ của Vương Văn L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, không có biển kiểm soát và số tiền 140.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng đã thu giữ của các bị cáo là 0,72 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 350/KL-KTHS ngày 03/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*". Các bị cáo nhất trí với kết quả cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ và Kết luận giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn C, Vương Văn L khai nhận sáng ngày 26/10/2022 bị cáo C gặp bị cáo L tại vòng xuyến thuộc tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. C và L rủ nhau đến xóm L, xã Đ, huyện T mua ma túy về sử dụng chung. L điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter của L chở C đến xóm L, gặp một người đàn ông không quen biết, C là người bỏ tiền ra mua ma túy với người đàn ông này 1.000.000 đồng, sau đó L chở C quay về thị trấn T, đến khu vực tổ dân phố 4 thì bị Công an bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSTK ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Vương Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và các điều luật áp dụng như trong bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C và Vương Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù; xử phạt bị cáo Vương Văn L từ 15 (Mười lăm) đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù;

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là chất ma túy; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamha Exciter đã qua sử dụng của bị cáo Vương Văn L; Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân Thị C ½ giá trị chiếc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamha Exciter đã qua sử dụng của bị cáo Vương Văn Lợi; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 1.270.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo Vương Văn L số tiền 140.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Văn C, Vương Văn L mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được thu thập hợp pháp. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/10/2022 các bị cáo Nguyễn Văn C và Vương Văn L bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,72 gam, mục đích để sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Vương Văn L đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Vương Văn L ra trước Tòa án là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] *Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Các bị cáo Nguyễn Văn C và Vương Văn L đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, có tính chất nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo có sự thống nhất về ý chí, hành vi của các bị cáo đã thực hiện có sự liên kết, bổ sung, hỗ trợ cho nhau và cùng chung một mục đích nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về khối lượng ma túy đã tàng trữ. Xét về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Nguyễn Văn C có vai trò tích cực hơn bị cáo Vương Văn L bởi bị cáo Nguyễn Văn C là người khởi xướng, rủ bị cáo Vương Văn L đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo Nguyễn Văn C là người bỏ tiền ra số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện giao dịch mua bán ma túy. Còn bị cáo Vương Văn L lái xe mô tô chở bị cáo C đi mua ma túy nên được bị cáo C cho sử dụng chung sau khi mua được ma túy. Do vậy, xét thấy tính chất, vai trò của bị cáo Nguyễn Văn C đã thực hiện trong vụ án này cao hơn bị cáo Vương Văn L nên mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn C cần phải nghiêm khắc hơn bị cáo Vương Văn L và cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Vương Văn L đều có nhân thân xấu, nghiện ma túy. Ngoài ra, năm 2019 bị cáo Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở

vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Vương Văn L có bố đẻ là ông Vương Văn T là thương binh hạng A, thương tật hạng một, tỷ lệ 83% nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Do các bị cáo đều làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Anh V là chủ cửa hàng xe máy Anh V đã bán chiếc xe mô tô Yamaha Exciter cho bị cáo Vương Văn L và chị Ngân Thị C. Tại thời điểm mua xe bị cáo L và chị C còn nợ anh V số tiền mua xe là 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh V trình bày, ngày 06/03/2023 chị Ngân Thị C đã thanh toán đầy đủ số tiền trên cho anh V nên không có yêu cầu gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Văn C, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không có giấy tờ, không có biển kiểm soát của bị cáo Vương Văn L. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe là tài sản thuộc quyền sở hữu chung của bị cáo Vương Văn L và vợ là Ngân Thị C trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy chị C không biết, do đó cần tịch thu ½ giá trị chiếc xe mô tô (phần của bị cáo L) nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại ½ giá trị xe mô tô (phần của chị C) cho chị Ngân Thị C.

- Đối với số tiền 1.270.000 đồng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C;

- Đối với số tiền 140.000 đồng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Vương Văn L.

[8] *Các vấn đề khác:*

Về người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn C, do không xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra cần tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định pháp luật khi có đủ căn cứ.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Vương Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2022.

Xử phạt bị cáo Vương Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ" Nguyễn Văn C và Vương Văn L – Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 26/10/2022, tại: tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: ½ Giá trị chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, xe đã qua sử dụng, xe mô tô của Vương Văn L (có chìa khóa kèm theo);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng bên trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Văn C ngày 26/10/2022". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu mực đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Trùng Khánh;

+ Số tiền 1.270.000 đồng bên trong 01 phong bì, mặt trước phong bì ghi: "Bì thư số 86, số tiền 1.270.000đ phát hiện, thu giữ của Nguyễn Văn C";

- Trả lại cho bị cáo Vương Văn L số tiền 140.000 đồng bên trong 01 phong bì, mặt trước phong bì ghi: "Bì thư số 87, số tiền 140.000đ phát hiện, thu giữ của Vương Văn L".

- Trả lại cho chị Ngân Thị C ½ giá trị chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, xe đã qua sử dụng, xe mô tô của Vương Văn L (có chìa khóa kèm theo).

Xác nhận toàn bộ vật chứng vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án

dân sự huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2022.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Vương Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Anh V, Ngân Thị C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- UBND xã K;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Lịch